

Biểu mẫu 03

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON NAM SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	20	5.5m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	20	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)		9.977,2 m2
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)		4.710,8 m2
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		5.990,7 m2
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		1.524 m2
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		441 m2
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		438 m2
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		130 m2
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		103 m2
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		145 m2
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	11	1 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	14	Số bộ/ sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	Máy vi tính: 39; máy chiếu: 1; máy Laptop 1	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	22	

2	Nhạc cụ (Đàn Organ)	5	
3	Máy phô tô	1	
4	Máy in	7	
5	Catsset	0	
6	Đầu Video/đầu đĩa	1	
7	Thiết bị khác	Hệ thống âm thanh: 1	
8	Máy nước uống nóng lạnh	7	
9	Bàn ghế đúng quy cách	Bàn: 85, Ghế: 500	

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5	12	Phân biệt khu vực nam nữ	0,15 m ² /trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Xuân Thương